



PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÂY DỰNG NỀN VĂN NGHỆ TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

HỒNG VINH *

1- Lý luận có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống. Đó là những nguyên lý được đúc kết một cách khoa học, có ý nghĩa phổ biến, có tác dụng giúp con người nhận thức bản chất, khắc phục các nhận thức cảm tính, bề ngoài, làm cơ sở để xác định phương hướng đúng đắn trong hoạt động thực tiễn, mở đường đi tới tương lai.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam nói chung cũng như lãnh đạo văn hóa, văn nghệ nói riêng, Đảng ta luôn luôn coi trọng lý luận. Nhưng lý luận phải bắt nguồn từ thực tiễn, được vận dụng kiểm nghiệm trong thực tiễn, phục vụ thực tiễn. Thực tiễn thay đổi thì lý luận cũng phải được điều chỉnh, đổi mới.

Lý luận văn nghệ cũng như mọi thứ lý luận thuộc lĩnh vực khoa học nhân văn luôn luôn dựa vào các học thuyết tư tưởng, triết học, đạo đức, chính trị, mỹ học nhất định để xây dựng hệ thống quan điểm của mình. Bản thân lý luận văn nghệ là một hình thái ý thức xã hội, một hệ thống định hướng giá trị nhất định. Một lý luận văn nghệ khoa học phải kết hợp được tính khoa học phổ biến và tính lịch sử cụ thể.

2- Lý luận văn nghệ mác-xít được tiếp nhận vào Việt Nam đã làm cho mọi người hiểu được các vấn đề to lớn như mối quan hệ giữa

văn nghệ và xã hội, văn nghệ với đời sống và thời đại, văn nghệ với chính trị, với giai cấp và dân tộc, từ đó làm thay đổi căn bản lý luận văn học Việt Nam trước đó, mở đường cho lý luận văn nghệ phát triển và trở thành một khoa học.

Tuy nhiên trong thời kỳ đấu tranh cách mạng chống ngoại xâm và thống nhất đất nước, do yêu cầu cụ thể của điều kiện lịch sử, lý luận văn nghệ của chúng ta mới tập trung nhấn mạnh một số vấn đề bức thiết nhất, như văn nghệ và tuyên truyền, văn nghệ và chính trị, văn nghệ và dân tộc, đề cao tính chiến đấu, tính giáo dục, thể hiện tập trung trong các yêu cầu của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, coi đó là phương pháp tốt nhất. Các quan điểm ấy đã có tác dụng tích cực trong sự nghiệp xây dựng nền văn nghệ cách mạng, phụng sự đắc lực công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc.

Ngày nay trong bối cảnh mới và thực tiễn mới, một số nội dung cụ thể của các quan điểm ấy đã không còn phù hợp, bởi vì chúng không tránh khỏi nhược điểm như giản đơn, sơ lược, có mặt cục đoan và giáo điều. Chẳng hạn trong nhấn mạnh chức năng đấu tranh giai

* TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương

cấp, phục vụ chính trị, lại có biểu hiện coi nhẹ tính đặc thù của văn nghệ, coi trọng chức năng giáo dục và coi nhẹ tác dụng hưởng thụ thẩm mỹ; coi trọng nội dung (đề tài, chủ đề...) mà coi nhẹ hình thức, coi trọng việc phản ánh thực tại mà chưa chú ý đúng mức vai trò sáng tạo của chủ thể; nhấn mạnh lập trường chung, thế giới quan chung mà coi nhẹ tính sáng tạo. Những biểu hiện sơ lược ấy trên thực tế đã có phần hạn chế sức sáng tạo và thành tựu văn nghệ của chúng ta. Đó là nguyên nhân của căn bệnh sơ lược trong văn nghệ nước ta mà các bức thư của Trung ương Đảng gửi các đại hội văn nghệ đều lưu ý. Đó cũng là nguyên nhân làm cho tiếng nói phê bình văn học đôi khi rơi vào quy chụp, áp đặt tùy tiện.

3- Bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước những thách thức mới và yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đối với văn nghệ, Đảng ta đã lãnh đạo công cuộc đổi mới trong văn nghệ, điều chỉnh đổi mới các quan điểm văn nghệ của mình. Chúng ta kiên trì đường lối văn nghệ phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, coi văn nghệ là những sản phẩm văn hóa có giá trị lâu dài, thỏa mãn nhu cầu tinh thần nhiều mặt, làm vẻ vang cho văn hiến dân tộc. Chúng ta khẳng định tính năng động của chủ thể trong sáng tạo nghệ thuật, nhưng yêu cầu văn nghệ bám sát cuộc sống, phát hiện các giá trị tích cực làm giàu cho đời sống tinh thần của con người. Về phương diện sáng tác, chúng ta khuyến khích mọi tìm tòi, thể nghiệm các phương pháp mới và phong cách đa dạng, rũ bỏ các hạn chế, rào cản các sáng tạo. Nhà văn được toàn quyền tự do lựa chọn nội dung và hình thức, nhưng tự do luôn đi đôi với trách nhiệm công dân và tư cách người nghệ sỹ - chiến sỹ.

Trong quá trình chuyển mạnh sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sáng tác văn nghệ có thêm những nguồn kích thích mới, làm cho văn nghệ gắn bó với nhu cầu đa dạng của công chúng, nhưng cũng đã xuất hiện xu hướng thương mại hóa, có nguy cơ làm cho văn nghệ xuống cấp về đạo đức và thẩm mỹ.

Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa, chúng ta có quan điểm rộng rãi trong giao lưu, tiếp xúc; tiếp nhận các giá trị lý luận văn nghệ của thế giới để làm giàu cho văn nghệ nước nhà. Chúng ta cũng chủ trương kết hợp kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc tiếp thu tinh hoa văn nghệ thế giới nhằm xây dựng nền văn nghệ Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4 - Những quan điểm mới mẻ của Đảng về văn nghệ đã thổi một luồng sinh khí vào đời sống văn nghệ nước ta. Từ cuối những năm 80 thế kỷ XX, sáng tác đã bắt đầu đa dạng, xuất hiện những cây bút mới, những đề tài mới, những tìm tòi, thể nghiệm mới. Những tác phẩm mang nội dung giải trí đã có chỗ đứng, nhất là trong sân khấu, ca nhạc, điện ảnh. Nội dung, hoạt động của văn học, nghệ thuật đã đa dạng, phong phú hơn trước. Thơ, văn, âm nhạc, điện ảnh viết về tình yêu, về số phận cá nhân, đời thường có số lượng nhiều hơn trước. Nhiều vấn đề của đời sống trước đây chưa được đề cập, nay đã được thể hiện. Đề tài lịch sử được coi trọng. Về hình thức văn nghệ lại càng đa dạng hơn trước. Đã có thử nghiệm về dòng ý thức, độc thoại nội tâm, bố cục mở v.v.. Đã có những đổi mới về ngôn ngữ văn học. Đã có nhiều tác phẩm ưu tú được bình chọn qua các giải thưởng hoặc được độc giả bình chọn và khẳng định trong dư luận.

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là tác phẩm tuy nhiều, nhưng độ kết tinh còn ít, tác phẩm viết về đời thường, số phận cá nhân nhiều nhưng thường sa vào tản mạn, vụn vặt, thiếu

sức khái quát cao và thiếu chiều sâu. Chưa có được những tác phẩm có vóc dáng, tầm cỡ khỏe mạnh, vững chắc, đánh dấu thời đại Hồ Chí Minh. Nhiều tác phẩm chưa phản ánh sâu sắc những khát vọng lớn của con người và dân tộc Việt Nam, thiếu tính lý tưởng, thiếu nền triết lý sâu sắc. Nhiều sáng tác thiếu ý thức về nghệ thuật, để ngòi bút trôi theo sự sai khiến của bản năng và vốn sống, sức tưởng tượng còn nghèo nàn.

Trong một lĩnh vực như sân khấu, điện ảnh ngôn ngữ nghệ thuật còn cũ kỹ đơn điệu, nghèo nàn. Không ít tiểu phẩm giải trí rẻ tiền.

Dấu vết bất chước, mô phỏng còn thấy rõ đây đó trong không ít sáng tác. Biểu hiện thương mại hóa có nơi, có lúc khá đậm.

Về phương diện lý luận cũng có nhiều đổi mới. Đã có những công trình tổng kết truyền thống lý luận văn nghệ dân tộc. Nhiều công trình lý luận văn nghệ thế kỷ XX, bao gồm các tác giả có những khuynh hướng khác nhau đều được in lại. Chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa cấu trúc, phân tâm học, lý thuyết tiếp nhận, lý thuyết đọc, và nói chung các trường phái khác nhau của lý luận văn học và mỹ học trên thế giới đã bước đầu được làm quen. Lý thuyết hậu hiện đại đã được dịch, giới thiệu, nhưng chưa được phân tích thấu đáo. Thi pháp học được vận dụng và có những thành công. Văn học so sánh, cách tiếp cận ký hiệu học, tự sự học, văn hóa cũng đang được chú ý. Tuy vậy, nhìn chung phần nhiều lý luận chỉ mới ở mức giới thiệu để bổ sung mặt bằng kiến thức, mà chưa có nhiều sức sống trong thực tiễn phê bình, nghiên cứu; và do đó, cũng chưa thể hiện sự lựa chọn và phát triển. Trong thế kỷ XX ở phương Tây, lý luận văn học, mỹ học, triết học phát triển chưa từng thấy, các khuynh hướng xuất hiện thay thế nhau, phản bác nhau, bổ sung nhau, tạo thành một dòng chảy lớn, nhưng sự giới thiệu của ta mới chỉ dừng ở từng

khuy nh hướng riêng lẻ, mà ít có cái nhìn trọn vẹn trong cả quá trình, cho nên thường chưa có nhận thức toàn diện. Mặt khác, sự giới thiệu còn sơ lược, khiêm khuyết.

Nếu so với toàn bộ bức tranh lý luận văn nghệ của thế giới trong thế kỷ XX, thì lý luận của chúng ta có phần còn xa lạ và nghèo nàn. Những gì chúng ta đã đặt trọn niềm tin và quen dùng, nay cảm thấy nhiều điều không đủ những căn cứ lý luận để lý giải những vấn đề phức tạp của văn nghệ hiện tại. Đồng thời những gì mới đưa vào lại còn xa lạ, đáng ngờ. Điều đó thiết nghĩ là do sự biến đổi của xã hội và lịch sử xảy ra quá nhanh, sự chuẩn bị về lý luận không theo kịp. Sự đổi mới lý luận văn nghệ không giống như đổi thay công nghệ, chỉ cần mua linh kiện và dây chuyền sản xuất là cho ngay được hiệu quả kinh tế. Ở đây đòi hỏi phải bổ sung mặt bằng kiến thức, chuẩn bị thái độ, phương pháp tiếp nhận, chọn lọc và vận dụng sáng tạo thì lý luận mới đi vào cuộc sống. Chúng ta nhớ lại, ngay lý luận văn nghệ mác-xít tuy được đề xuất từ những năm 30 của thế kỷ XX, nhưng tới giữa năm 60 mới gặt hái được một số thành công trong nghiên cứu, phê bình, mà đó là lúc thừa hưởng nhiều thành tựu của Liên Xô. Cho đến năm 1986, đất nước ta bắt đầu sự nghiệp đổi mới, và với thời gian chưa đầy 18 năm, chúng ta khó có thể có một nền lý luận văn nghệ như mong muốn. Một phần do nhận thức về đổi mới lý luận văn nghệ quá chậm, thiếu tạo điều kiện, tổ chức, kinh phí, hợp tác, giao lưu. Sự chậm trễ về lý luận không chỉ có nguyên nhân ở các nhà nghiên cứu, mà chủ yếu ở lãnh đạo các cấp, các ngành chuyên môn; và phải chăng đó cũng còn do tâm lý coi thường lý luận khá phổ biến trong giới sáng tác?

5 - Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là xây dựng một nền lý luận văn nghệ tiên tiến, khoa học, đủ sức giải quyết các vấn đề bức thiết đang được đặt ra cho sáng tác, góp phần phát

triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Một đặc điểm của nước ta hiện nay là đang thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trong bối cảnh giao lưu văn hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và xu thế toàn cầu hóa. Trong xu thế đó, sự cô lập, tách biệt bảo thủ là không thể chấp nhận. Cơ hội phát triển chỉ dành cho dân tộc nào trên cơ sở bản lĩnh văn hóa của dân tộc mình nhanh chóng nắm bắt và xử lý đúng đắn các thông tin mà sự tiến bộ của các ngành khoa học, công nghệ của nhân loại mang lại. Xu thế và bối cảnh ấy đặt chúng ta trước những thách thức gay gắt về lý luận văn nghệ. Cơ hội phát triển cho ta nhiều hơn, nhưng thách thức đối thoại cũng trực tiếp hơn và phức tạp hơn.

Đầu tiên là hiện đại hóa lý luận văn nghệ. Thế kỷ XX được coi là thế kỷ của lý luận văn nghệ, do nó đã đặt ra và giải quyết hàng loạt vấn đề mà lý luận văn nghệ trước đây chưa biết tới. Các kiến thức mới và cách tiếp cận mới đem lại khả năng hiểu biết và nhìn nhận văn nghệ sâu sắc hơn, nhiều chiều hơn. Chúng ta không thể chỉ đóng khung cách nhìn văn nghệ trong các phạm trù truyền thống và các khái niệm ấy cũng có thể chỉ hiểu theo cách cũ. Do đó, nhiệm vụ không thể thoái thác của giới nghiên cứu lý luận văn nghệ nước ta là đứng vững trên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận văn nghệ cơ bản, trả lời thật khoa học và thuyết phục các vấn đề mà văn nghệ đương đại đặt ra. Thiếu lý luận cơ bản làm nền tảng thì các nhận định về văn nghệ dễ dàng trở nên tùy tiện, cảm tính. Để giúp cho công việc đó, việc giới thiệu lý luận hiện đại cần được triển khai có tổ chức; đồng thời cũng phải có thái độ ứng xử thích hợp. Trong mỗi lý luận đều có

các giá trị phổ quát và các giá trị lịch sử, cụ thể; gắn với một điều kiện xã hội và ý thức hệ nhất định. Do đó, cần khai thác các giá trị phổ quát để làm giàu cho chính mình, cần có thái độ đối thoại thẳng thắn trước những vấn đề còn tranh cãi và phê phán những quan điểm sai trái, lệch chuẩn.

Triết học mác-xít và lý luận văn nghệ mác-xít là một di sản rất phong phú, nhiều mặt. Do nhiệm vụ lịch sử quy định, trong thời gian qua chúng ta thiên về khai thác các nội dung đấu tranh xã hội, mà ít chú ý khai thác các gợi ý lý luận sâu sắc khác. Giá trị quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là phương pháp luận. Nguyên tắc lịch sử - cụ thể đến nay vẫn là điểm tựa vững chắc để xem xét vấn đề. Tinh cách mạng của chủ nghĩa Mác thể hiện ở tinh thần phê phán, phép biện chứng, tính thực tiễn, là cơ sở để chúng ta lựa chọn, phân tích, tiếp thu tinh hoa lý luận văn nghệ thế giới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa tri thức và giao lưu văn hóa trên cơ sở những giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin chúng ta cần có thái độ thực sự cầu thị, sự phân tích biện chứng nhằm đối thoại, hấp thụ những hạt nhân hợp lý, phê phán các tư tưởng sai trái, cực đoan, ngộ nhận.

Qua hơn một trăm năm tồn tại, với sự cố gắng của nhiều thế hệ, lý luận mác-xít đã tỏ ra có nội dung khoa học vững chắc. Quan điểm lịch sử và thẩm mỹ đối với các hiện tượng nghệ thuật thể hiện trong lý luận về cái đẹp, cái bi, về chủ nghĩa hiện thực, về phản ánh, về phê phán xã hội học dung tục... đến nay vẫn còn ý nghĩa. Tư tưởng chủ đạo của lý luận văn nghệ mác-xít là nhìn văn nghệ trong mối quan hệ không tách rời với đời sống xã hội và sự tiến bộ của con người trong thực tiễn. Quan niệm đó không bao giờ lỗi thời. Nó cung cấp cơ sở đúng đắn để đánh giá mọi lý luận.

Thứ hai là vận dụng lý luận để soi sáng và giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần

thúc đẩy sự nghiệp văn nghệ của dân tộc phát triển, tạo nên nhiều thành tựu xứng đáng với thời đại, đáp ứng nhu cầu thưởng thức ngày càng cao của nhân dân.

Trong điều kiện hiện nay cần quan tâm các vấn đề sau:

a – Mối quan hệ giữa văn nghệ sĩ và đời sống, văn nghệ và tư tưởng. Lê-nin đã từng nói, nếu một nghệ sĩ là vĩ đại thì ông ta phải phản ánh ít ra vài ba khía cạnh chủ yếu của cuộc sống. Suy rộng ra, nếu có một nền văn nghệ lớn thì nó phải phản ánh được các vấn đề hệ trọng của con người và thời đại. Văn nghệ không thể có sức sống mạnh mẽ nếu thiếu vắng các tư tưởng sâu sắc, các tình cảm lớn lao và lý tưởng cao đẹp.

Hiện nay trên thế giới có luồng tư tưởng tuyên bố "con người đã chết", "chủ nghĩa nhân đạo truyền thống chỉ là hoang tưởng", "thời đại con người trong văn nghệ đã cáo chung". Có quan điểm cho rằng sở dĩ văn nghệ sa sút về lý tưởng là do con người trong thực tế cũng băng hoại về lý tưởng, chỉ có biết chạy theo tiền tài, danh vọng, quyền lực, hưởng thụ; có quan điểm cho rằng thời đại hiện nay là thời đại khủng hoảng của lý tính, của tư tưởng trung tâm, của cái cao cả,... cho nên, văn nghệ sĩ ngã về phía hư vô, xem sáng tác văn nghệ chỉ là trò chơi của cái biểu đạt. Những hiện tượng đó là có thật và có ảnh hưởng không tốt. Tư tưởng hư vô, tuyệt vọng phản ánh sự suy thoái tinh thần của một số tầng lớp người, nhưng không phải là tất cả. Nhà văn Mỹ E. Huê-minh-uây đã khẳng định con người có thể bị tiêu diệt, chứ không thể bị đánh bại. Con người là bất tử. Chính sự suy thoái của tinh thần nhân văn ở một số nhà sáng tác đã gieo rắc các tư tưởng hư vô vào cuộc sống. Tinh thần nhân văn đích thực không bao giờ chết. Đó là tư tưởng đã đưa con người từ mông muội đến văn minh, khích lệ con người vượt qua

mưa bom bão đạn đi tới giải phóng. Đối với người Việt Nam đã vượt qua chiến tranh, vượt lên chính mình để giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác thì tinh thần nhân văn càng không thể chết. Không thể chết tình yêu Tổ quốc, yêu di sản cha ông, tình yêu con người, yêu đồng loại và yêu bản thân mình, phấn đấu để tự thực hiện mình. Hoài nghi, từ bỏ chủ nghĩa nhân văn là tự tước bỏ vũ khí của mình trước các hiện tượng tiêu cực, tự thủ tiêu mình.

b – Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức. Chúng ta đã có thời kỳ chỉ coi trọng nội dung, coi nhẹ hình thức, đã đến lúc phải đặt hình thức nghệ thuật vào đúng vị trí của nó, vì không có hình thức không có nghệ thuật. Hình thức lại phải luôn mới, đa dạng mới đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ. Hình thức nghệ thuật là ngôn ngữ giao tiếp của nó. Vấn đề bức xúc hiện nay là trong nhiều ngành nghệ thuật, ngôn ngữ nghệ thuật cũ kỹ quá, sáo mòn quá, không đủ sức hấp dẫn công chúng. Vấn đề đổi mới hình thức hiện nay là một đòi hỏi bức thiết đối với mọi ngành nghệ thuật là thử thách lớn đối với mọi tài năng. Song vấn đề lý luận phải giải quyết là đổi mới, sáng tạo hình thức theo phương hướng nào. Đó là điều cần nhận thức rõ trong phương hướng đổi mới hình thức. Thoát ly thực tại và cắt đứt truyền thống là con đường dẫn đến căn bệnh hư vô trong nghệ thuật.

c – Lý luận tiếp nhận. Cần làm rõ các quy luật tiếp nhận của công chúng. Cần điều tra xã hội học về nhu cầu của công chúng hiện nay, họ chờ đợi gì, mong mỏi gì ở văn nghệ? Trong thị hiếu tiếp nhận hiện nay có vấn đề gì đang đặt ra, có gì đang thay đổi? Coi thường công chúng là sai, nhưng trái lại, lý tưởng hóa họ cũng không đúng. Công chúng nghệ thuật rất đông đảo và đa dạng. Cần coi trọng yêu cầu đông đảo của quần chúng ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, trong quân đội và yêu cầu của các tầng lớp công chúng ở thành thị.

Trong thời đại mở rộng giao lưu và đối thoại này làm thế nào để nâng cao năng lực, trình độ tiếp nhận của công chúng, nâng cao chất lượng giảng dạy văn học, nghệ thuật cho học sinh, sinh viên trong nhà trường, đó là công chúng hiện tại và tương lai của văn nghệ.

d - Phát huy truyền thống lý luận văn học và nghệ thuật nước nhà. Nước ta có lịch sử văn học lâu đời, lại có một thế kỷ XX hiện đại hóa văn học, trong đó có nhiều giá trị có ý nghĩa quốc tế và lâu dài. Nước ta ở vào giữa các nền văn hóa lớn châu Á và trên con đường giao lưu tiếp xúc với phương Tây, nên chúng ta có cách tiếp nhận và sáng tạo của chúng ta. Có thể về mặt kết tinh các giá trị lý luận văn học và nghệ thuật chưa nhiều, song thời nào chúng ta vẫn theo các xu thế tiến bộ của nhân loại. Vì thế, cần nghiên cứu, tổng kết sâu sắc, khoa học, khách quan các thành tựu lý luận văn nghệ ở nước ta để làm cơ sở cho sự phát triển trong tương lai.

đ - Tiếp thu tinh hoa lý luận và nghệ thuật của thế giới. Việc tiếp thu tinh hoa văn nghệ thế giới để làm giàu cho mình là điều không thể thiếu, song tính chủ động lựa chọn và sáng tạo của người Việt Nam rất lớn. Nếu không sẽ không thể có nền văn học như đã và đang có. Ở đây tự ti dân tộc sẽ dẫn đến chủ nghĩa hư vô, tự đánh mất mình và thái độ sùng ngoại, vọng ngoại, có nguy cơ làm tê liệt ý chí sáng tạo và đối thoại của người Việt Nam, dẫn đến tệ sao chép, mô phỏng, bê nguyên xi các tư tưởng nước ngoài. Trong thời đại ngày nay, sự tiếp nhận tinh hoa nhân loại để tự phát triển mình trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ, y tế, truyền thông... có rất nhiều thành tựu khả quan, trong đó sự sáng tạo của người Việt Nam cũng được quốc tế biết đến. Trong lĩnh vực lý luận chúng ta cũng đã có nhiều thành tựu đáng ghi nhận, thúc đẩy sự đổi

mới văn nghệ trong thời gian qua. Song trong thời đại ngày nay, lý luận văn nghệ trên thế giới phát triển và biến đổi dữ dội, và chúng không ngừng tác động, va đập vào ta, do đó sự tiếp nhận và đối thoại phải đặt ra thường trực.

Điều này đòi hỏi giới lý luận có ý chí và phương thức tiếp cận những thông tin cập nhật, tham gia các diễn đàn trao đổi học thuật quốc tế và tổ chức các diễn đàn giao lưu tại Việt Nam.

e - Quan hệ giữa chính trị và văn nghệ. Đây là vấn đề có tầm quan trọng cần được chú ý nghiên cứu một cách sâu sắc, thuyết phục. Bản chất ý thức hệ của văn nghệ là điều không thể phủ nhận. Nhưng mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị nằm trong các mối quan hệ nhiều mặt giữa văn nghệ và văn hóa, kinh tế, đời sống v.v... tự thân nó cũng là quan hệ nhiều chiều. Ở đây cần tránh các quan niệm cực đoan, đi tìm văn nghệ thuần túy, hoặc xem văn nghệ chỉ là vũ khí phục vụ một cách thô thiển cho chính trị.

6- Lý luận văn nghệ là một lĩnh vực rộng lớn, phức tạp, các vấn đề cần nghiên cứu chắc còn nhiều. Cần huy động một lực lượng đồng đảo các nhà nghiên cứu lý luận, các nhà văn nghệ và các nhà quản lý tích cực tham gia công việc này. Các trường, viện, trong các công trình khoa học cấp bộ, cấp Nhà nước, cấp cơ sở, các luận án cần khuyến khích và giành một tỷ lệ thích đáng cho các đề tài lý luận; các nhà xuất bản, các báo, tạp chí cũng thường xuyên khai thác các đề tài lý luận, làm cho các lý luận được quảng bá sâu rộng. Cũng cần tạo điều kiện để thành lập Hội lý luận văn nghệ Việt Nam, tiến tới có tạp chí lý luận riêng, để có diễn đàn chung cho giới lý luận văn nghệ. Chúng ta tin tưởng vào nhiệt tình của các văn nghệ sỹ, các nhà khoa học và tương lai tốt đẹp của lý luận văn nghệ Việt Nam. □